

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT KINH SỚ

QUYỂN 16

Phẩm 11: BÍ MẬT MẠN-ĐỒ-LA (Tiếp Theo)

Kế là đáp quả số thọ lượng (tuổi thọ) bao lâu. Nhưng Tôn vị thế gian có thể lực chân ngôn cao nhất không quá một kiếp. Lời Phật nói thì vượt hơn một kiếp, nghĩa là hơn một kiếp lại vượt một kiếp như thế vô lượng cho đến thành Phật. Cho nên người đời có được Tất-địa thọ lượng và quả thì có số hạn chẳng hơn một kiếp. Nay thì chẳng mất, thọ lượng vô tận quá hơn lượng một kiếp số. Nếu giải thích theo sự, thì chỉ tùy sức có thể hơn bao nhiêu kiếp, hoặc thọ lượng bất tận quá vô lượng kiếp, cũng là hơn cả các trời thế gian, cho nên nói vượt hơn kiếp, gồm chung lời bất định. Đúng thật mà nói thì tuổi thọ vượt hơn kiếp số, chịu báo cũng không hạn lượng.

Kế là đáp Tam-muội, lược có nhiều thứ. Nếu chư Phật và Phật tử, Tam-muội của chư Phật đại tiên và các Phật tử, thanh tịnh lìa các tướng có tướng là thế gian, Nhị thừa gọi là Tam-muội ly tướng. Nếu là thế gian Du-già thì gọi là Tam-muội hữu tướng. Tam-ma nghĩa là đẳng, địa là tuệ dùng tuệ quán chiếu ba việc như trước đều không. Vì ba việc thể không bình đẳng mà hợp thành một, đó gọi là Tam-muội địa. Nhưng Tam-muội của Phật và Bồ-tát đều lìa tướng, thanh tịnh, dùng Tam-muội này chánh quán ba việc đều bình đẳng, lại không phân biệt và lìa các tướng, cho nên bản tánh trong trắng, lìa các nhiễm ô, nên gọi là thanh tịnh. Nếu có tướng tức là tất cả Tam-muội thế gian. Nghĩa là tùy quả tu hành, nhìn quả tu nhân có sự trông mong, rốt đến bốn thiền tám định cũng chẳng hơn, nên không phải thanh tịnh, Thanh văn, Duyên giác chỉ được thanh tịnh, nhưng chưa thanh tịnh tất cả vì đối với phiền não chỉ biết hai chướng, chưa được biết khắp nên chưa thuần tịnh. Tam-muội thế gian lại có hai thứ:

1. Đoạn kiến.
2. Thường kiến.

Nếu Đoạn kiến mà không phân biệt, Thường là có chút ít phân biệt. Từ nghiệp được quả, là có thời thành thực. Nếu được Tất-địa thì đối với nghiệp tự tại được hồi chuyển, phải nhận cũng được, chẳng nhận cũng được, vì tâm vô tự tánh nên tâm tánh lia nhân quả. Đối với tướng giải thoát thì các hư không như nghiệp sinh sinh... thành tự và khi chín thì nghiệp được quả. Nếu được Tất-địa thì đương nghiệp hồi tâm vô tánh, nhân quả cũng lia, nghiệp sinh giải thoát. Sinh như hư không nghĩa là Tam-muội hữu tướng thế gian, cũng có nghiệp tùy theo quả báo mà tu nên gọi là thành tự, được thành thực ấy gọi là Tất-địa. Nếu dùng không thế gian này mà hồi hướng tâm không tự tánh này, thế đã vô tướng bằng với hư không chẳng bờ bến, cho nên được công đức cũng rộng. Hồi tâm không tự tánh này gọi là chất-đa. Chất-đa cũng như các tơ lụa màu trang nghiêm chứa nhóm lại thì gọi là chất-đa (lụa màu do các sợi tơ màu hợp lại thì gọi là chất-đa).

Cũng do các tơ màu mà thành, tức là không có tự tánh, đây tức là nhân. Bốn nhân đã không có tự tánh, thì phải biết quả sinh ra cũng không có tự tánh. Vì sao? Vì nếu nhân có sinh thì quả cũng có sinh. Nay nhân còn đợi các duyên mà thành vô sinh vô tánh thì phải biết sinh chẳng thật có. Vì nhân quả đều như thế nên được giải thoát các nghiệp. Có người nói nếu như thế thì không nhân không quả, rơi vào kiến chấp đoạn diệt. Đây không phải thế, chỉ lia tánh nghiệp sinh. Đã lia nghiệp sinh thì có sinh pháp tánh bằng với hư không. Vì hư không vô biên, nên biết việc thành công đức lợi ích chúng sinh cũng là vô biên vô tận, nên chẳng phải đoạn diệt.

Trên đã nói lược kệ đáp Kim Cang Thủ hỏi xong. Lại dùng văn xuôi mà nói. Kế lại nói là do trước nói việc có chỗ chưa hết nên nay lại nói tiếp, nên nói là lại nói. Lắng nghe là đem pháp này chuyển ý chỉ sâu xa quan trọng nên lại khuyên lắng nghe. Trong đây lược năm việc là Ấn, Sắc, Tôn Vị, Trụ và Tam-muội. Ấn là thủ ấn, khế ấn đổi làm hình tướng. Sắc tức là hình tướng Bốn tôn, phần đoạn sai khác. Trí (trí = đặt) tức là vuông, tròn, bán nguyệt, tam giác... tôn vị là trong Mạn-đồ-la chỗ trụ phương vị đều đúng chỗ. Trụ nghĩa là tượng Bốn tôn không phải thù họa mà do chân ngôn và ấn dẫn đến Bốn tòa thêm uy mà trụ, mà hiện oai nghiêm. Tam-muội nghĩa là tùy chia ra thượng, trung, hạ, yên lặng, giận, vui... các tướng thính Bốn tôn đúng pháp làm ấn và hình tướng, phân phối đặt tôn vị, oai nghiêm hiện tiền, trụ chỗ Tam-muội. Chỗ ở gọi là thú, tức là chỗ Tam-muội cần phải nói đủ năm duyên phương, đó gọi là năm thú. Thú là nghĩa riêng khác. Do năm duyên

khác nhau nên gọi là năm. Do đủ năm thứ này nên thế gian và xuất thế gian có Mạn-đồ-la thì đều sẽ hiểu rõ.

Nhưng năm việc này là các Phật xưa thành Tối Chánh giác, Phật trước thành Tam-bồ-đề. Hạnh Pháp giới hư không. Hạnh Pháp giới hư không là do thế đồng pháp giới thành hạnh Như Lai. Như thế chư Phật bốn nguyện độ không sót thế giới hữu tình, làm lợi ích an vui các Bồ-tát tu môn chân ngôn, mà vì giảng nói, khiến tha thiết nghe nhận. Kim Cang Thủ nói: Đúng thế! Thế Tôn! Con mong được nghe, là Kim Cang Thủ có mười thế giới và Phổ Hiền... có mười thế giới đại chúng, mong Phật dạy, đồng lên tiếng bạch rằng: Đúng thế! Thế Tôn! Con xin được nghe.

Cho nên, Phật lại nói pháp Bí mật Mạn-đồ-la. Phật nói có Chánh Đẳng Giác Mạn-đồ-la, đặt kín trong các tên Bí mật Vô thượng Đại Bi Tạng... vô lượng thế gian, xuất thế gian Mạn-đồ-la đồng nhau, tức là nói Bồ-tát tối Chánh giác rất ráo. Song Đại bi tạng này sinh, trước đã nói xong, nay sao lại nói, vậy có gì khác? Song trước tuy nói ấy là cang bí mật, có bí trong bí. Nếu chẳng nói pháp này, tức là thông suốt pháp trước cũng chẳng được thành. Cho nên rất bí yếu. Nếu hiểu việc này thì tất cả các Mạn-đồ-la thế gian đều đồng dụng, không đâu chẳng vào. Phép làm là trước làm bốn phương Mạn-đồ-la. Giới chỉ dùng Yết-ma Kim Cang Trí Ấn, xoay quanh liền nhau làm đạo, chỉ đặt mười chữ trong đó. Lại làm ấn mười chữ Kim cang. Ấn làm như trước đã làm, chỉ dùng mười chữ là khác. Ấn mười chữ Kim cang ấy trên làm hoa sen, nở phân nửa giữa ta. Khiến mười chữ như hình đá hoa. Trên hoa ấy lại để hoa tám cánh. Tức phương vị như năm vị Phật, bốn vị Bồ-tát trước. Phải dùng tâm tưởng mà đặt chín dấu chấm, tức là trong đài và tám cánh đều tưởng một dấu chấm. Dấu chấm này tức là chứng đại không, đây là nghĩa thành Chánh giác. Ở trong tám nghiệp này thường làm vuông tròn Mạn-đồ-la mà vẽ tượng Bốn tôn. Phật thì đàn vuông, Bồ-tát đàn tròn. Đây chỉ là người tu trị làm thôi chẳng khiến bày người khác. Nếu khi làm pháp thì tự tại ngồi trong đàn, tự làm pháp quán đảnh, sau đó mới làm tất cả pháp sự. Đây rất bí mật, chỉ tâm giữ làm, không thể ghi chép bằng bút mực. Lại trên đài phải tưởng mười hai chữ Chân ngôn vương như trên, khiến chữ ấy đều phân biệt để trên đàn. Lại hỏi: Đặt Liên hoàn hay đặt thứ lớp. Lại nói trong hoa để con, nghĩa là vẽ hoa sen, hoặc mười, hoặc dưới, hoặc hơn không nhất định. Kinh nói lưu xuất, nghĩa là người hiểu rõ pháp Bí mật này. Tất cả đàn thế gian xuất thế gian đều ở đó mà lưu xuất. Tùy nghĩa tương ứng mà hiểu. Lược có

bốn thứ tạo pháp Bí mật, tức là sự nghiệp, Hình, Tất-địa, vị an trí (đặt để vị). Hiểu rõ bốn pháp này liền thông tất cả pháp lưu xuất. Từ đây lưu xuất ra các đàn, đều y theo Bốn giáo đã nói. Phật tử là bảo ông ấy, tức Kim cang. Lại bốn Bồ-tát, là Phổ Hiền Tốn, Văn-thù Khôn, Từ Thị Càn, Quan Âm cần, là vị ấy. Trước duyên khởi lệ với trong chúng, hoặc để trừ che chướng mà giúp Quán Âm, hoặc để trừ tất cả đường ác mà giúp Văn-thù, nghĩa nó đều khác. Khóa lễ dùng một việc cũng được. Trong đây dùng Quán Âm làm chánh. Như trên Tỳ-lô-giá-na Mạn-đồ-la đã xong.

Kế Sơ Chánh Giác, là nói đầu tiên, nói chư Phật Mạn-đồ-la, tức là Phật bộ.

(Hai hình vẽ)

Thực hành Mạn-đồ-la thuộc Phật Bộ này, làm hình tròn Mạn-đồ-la, tròn như mặt trăng, trong trắng như sắc vỏ sò. Trong hình tròn này trước để hoa sen trắng, trên hoa có hình tam giác, trong tam giác để màu đỏ và vẽ hình Phật trong đó. Quanh tam giác là vòng Kim Cang (như hình vẽ) quanh tam giác có các dấu chấm, chấm là nêu, ngoài có vòng lửa sáng như hình khước địch. Ngoài vòng tròn có dấu chấm. Quang phổ đều lưu xuất, nghĩa là tưởng ánh sáng từ thân Phật tuôn ra, dần dần bao khắp ngoài tam giác. Chân ngôn chủ tức là Bốn tôn. Khắp thân có ánh sáng phát ra. Trước và trong Đại đàn cũng có ấn tam giác khác với chỗ dùng này. Trước là chỉ có ấn. Trong đây đặt Phật hoặc ấn, thực hành pháp đầy đủ trong đó.

Kế là bộ Liên Hoa. Ở đây nói thuộc việc trên thế gian xuất thế gian đồng vẽ. Ở đây đồng cũng có thể gọi là có. Nói thế gian xuất thế gian có vô lượng Mạn-đồ-la khiến khéo nghe đời hình vuông lên trên. Phải biết đây là đàn Bi Sinh đầu tiên.

(Hình vẽ Phật ngồi trên vỏ ốc).

Làm Mạn-đồ-la vuông, trong vẽ Thương-khư. Trên Thương-khư có hoa sen. Trên hoa sen có Kim cang, trên Kim cang lại có hoa sen, trên hoa sen lại đặt Bồ-tát Quán Âm hoặc có thể để ấn hay để chữ, trên các ấn đều để chữ hạt giống, tức là Thương-khư Kim Cang và trên hoa. Ở viện kế thì đặt Đại Thế Chí, cho ánh sáng chiếu khắp chớ sinh nghi lo. Vì hạt giống gốc khéo đặt mà làm hạt giống. Đẳng xứ thì đặt bảy Bạch cát tường, mỗi vị đều có hai người sứ. Kinh này chỉ nói lược tự riêng có Quán Âm trong bộ pháp có chép đủ, phải xem xét biết rõ.

Minh Phi Tư tài chủ là hay tự tại thí cho người cầu và Đại Thế Chí... đúng như pháp mà thực hành. Thực hành được Tôn tự tại, giữ nêu

tướng ấn phải khéo léo mà làm, tức nói đúng như pháp mà làm. Trụ đầu ngựa trong hình tam giác, hợp ở chỗ nào thì vẽ ở trong đàn. Ngoài ra các tôn vị cũng đều có hình sắc khác nhau và vuông, tròn, bán nguyệt, tam giác... hợp có thể dùng đều như quảng bản. Trước nói phải thông năm việc, tức là Hình, Sắc, Khế ấn, Bốn tôn, và Vị như họa hình Bốn tôn phải làm sắc nào và hình tượng gì đều có ấn. Trước là Đại bi tạng sinh là đàn Gia hội. Nay trong đây tùy ba bộ đều có riêng. Như trong đây đàn Liên hoa bộ, trong thai là đàn Cát tường. Dùng Quán Âm làm chủ, ngoài thai thì lưu không địa, ngoài Không địa tức là chỗ ngồi thứ hai, đều đặt các tôn vị thuộc bộ Quán Âm. Các thứ khác đều làm như trong đại đàn. Chỗ không ấy cũng để các Phật mười phương. Ở chỗ ngồi thứ ba cũng để ba bộ chúng, y cứ theo trước có thể hiểu.

Trong tam giác cũng như mặt trời sáng rực. Nghĩa là mặt trời mới mọc màu đỏ vàng ở bên Minh vương, ở bên Đại Thế Chí. Kế lại nếu làm đầu ngựa Mạn-đồ-la, thì phải đặt trong tam giác ở ngoài ba lớp, Mạn-đồ-la ấy cũng tùy làm tam giác, khi làm thì Ha-da ở trong, tức dời Quan Âm đến chỗ Thế Chí, các quyển thuộc khác đều vây quanh. Các vị khác thì có thể dùng ý để hiểu lẫn nhau. Kế làm Mạn-đồ-la thứ hai, nghĩa là từ bộ Liên Hoa mà đếm số, tức bộ Liên Hoa là một, Kim Cang là bộ thứ hai. Ta chánh nói tức là khéo nói, không trước không sau theo thứ lớp mà nói là bộ thứ hai. Mạn-đồ-la ấy bốn phương làm khắp lấy Kim Cang. Dùng ba nhánh, là làm giới duyên giáp với vòng tròn, trong vòng tròn thì màu vàng để hoa sen. Trên hoa có bình, bình trắng như trắng, hoặc dùng Kim Cang, hoặc dùng vật khác mà vây quanh. Trên bình ấy có đại gió, tức hình bán nguyệt, trong đó như mây đen, dưới đó có hình cây phướn. Như Đại gió thổi thì hình thế xao động. Trong bán nguyệt ấy như có lửa dữ làm hình tam giác.

Tam giác ấy cũng có Kim Cang vây quanh. Trong tam giác màu đỏ như mặt trời mới mọc, trong đó đặt hoa sen. Hoa sen đỏ như màu lửa dữ kiếp tai. Trên hoa sen vẽ Kim Cang. Kim Cang ấy phát ra các luồng sáng rực. Nếu vẽ hình thì trên để chữ hạt giống, tức là chữ Hồng. Nếu vẽ ấn thì tưởng chữ Hồng tụng mà gia trì. Trên ấn để chữ, đây là Mạn-đồ-la của ông: Phật nói với Kim Cang Thủ, nên bảo là Mạn-đồ-la của ông. Xưa chư Phật đều nói, ta cũng nói như thế. Các Minh vương đều y theo bốn, tọa loại hình sắc, nghĩa là Kim Cang Mẫu và Kim Cang Châm Tỏa, có nhiều Kim Cang quyển thuộc, đều y hình sắc khác nhau của Bốn tôn, hoặc vẽ hình, hoặc bắt ấn, hoặc để chữ hạt giống, đều y pháp thứ lớp tương ứng. Nghĩa là thành tựu Diệu Tắt-địa nên để ở đây.

Kim Cang Thủ là Trung Thai, các bộ loại là viện thứ hai. Ở đây đều nói Trung Thai, chuyển thành vô lượng đàn. Tiên đạo thì để bên phải, hậu đạo thì để bên trái. Tùy chỗ mở cửa mà biện trái phải.

Lại nữa, ta trước nói Kim Cang có nhiều tên khác. Tự tại nghĩa là ở Kim Cang được tự tại. Lại nữa, ở đây nói Kim Cang Chấp Tự Tại. Như Đại Bi Tạng trong đại hội ở trước, dưới Tỳ-lô là bất động giáng ba đời trung gian. Vẽ các Kim Cang, đều chưa nêu tên, nay mới nêu. Nên nói lại nữa, tức là hư không Vô Cấu Kim Cang, Kim Cang Luân, Kim Cang Nha, Tô-lật-đa Kim Cang, Danh Xưng Kim Cang Đại Phần, Kim Cang Lợi. Đàn này chung dùng ấn mà làm Vãng lạng Kim Cang, Đại Kim Cang, Thành Kim Cang, Liên Hoa Kim Cang, Quảng Nhân Kim Cang, Chấp Diệu Kim Cang, Kim Cang Kim Cang, Vô Trụ Hý Luận Kim Cang, Hư Không Vô Biên Du Bộ Kim Cang... Như thế các đàn vuông tròn... y trước thuận sắc hình cũng như đây. Y theo tên mà làm thứ lớp. Đến cuối thì trở lại đầu. Trắng vàng đỏ đen... tùy thứ lớp vẽ. Trước là trắng, kế là vàng, rồi đỏ và đen. Rồi lại trắng, thứ lớp như thế và những chỗ chẳng nói. Y cứ theo đây mà hiểu, tùy bốn loại hình sắc mà làm. Kim Cang này có mười số bụi cõi Phật. Trước nêu chúng, trong đây có hiện ra và mất đi, hoặc đây có trong kia không thể biết. Lại đây từ ấn Kim Cang hoặc ba nhánh, hoặc một cổ. Đây là y theo thứ lớp như trước.

Trước làm ba nhánh, đến cuối thì trở lại đầu, hoặc hai đầu, hai đầu này là năm nhánh. Ấn này giáp vòng làm bốn liêm, như bốn Kim Cang, trong đó có một, hình như năm nhánh mà chẳng mở. Hoặc man, hoặc trì Kim Cang Man. Các Kim Cang này đều dùng Bốn danh làm chân ngôn. Tức đây gọi chữ cao nhất là hạt giống, kế tùy chữ khác và thông dụng, đều ở trên tim mà đặt chữ Hồng. Thủ ấn ấy thông dụng ấn năm nhánh Kim Cang ở trên. Bất động tôn Mạn-đồ-la gió hỏa đều đủ. Gió hình bán nguyệt, hỏa hình tam giác. Nghĩa là ở trong đàn bán nguyệt mà vẽ hình tam giác, trong tam giác vẽ hình bất động tôn, ở phương Nê-lý-đế, cho nên Tỳ-lô-giá-na ở phương Tây Nam mà làm, hoặc ba đời khác lạ, tức là ở gió phương cho đây là khác, các thứ khác động, bất động, ba chỗ lấy Kim Cang vây quanh. Ba chỗ là hoặc hình, hoặc ấn, hoặc chữ. Nhưng bất động tôn Mạn-đồ-la nếu làm khác, Bất động ở giữa, Tỳ-lô ở giữa trong viện Đông phương. Các quyển thuộc Kim Cang khác đều vây quanh. Kế nói Phật Mẫu Mạn-đồ-la, trước đặt khắp hình Mạn-đồ-la. Trước phải biết ở đây nói màu vàng là chỉ nêu tên chứ chưa nói tôn hình và ấn, nay sẽ nêu ra. Trước nói làm Mạn-đồ-la, màu vàng bốn phương,

dùng Kim cang làm ranh giới vây quanh. Cao nhất là Tôn hình. Từ trên là ở đây đang nói. Nghĩa là Phật Mẫu Mạn-đồ-la này ở các đàn là cao quý nhất. Kế trong Mạn-đồ-la làm hoa sen, màu vàng có lửa nóng, trên hoa có ấn Phật Đảnh.

(vẽ hình)

Ấn ấy như hình búi tóc trên đầu Phật, khiến đầu cao lên, kế vẽ hình hai mắt. Nếu làm hình Phật mẫu phải biết là tượng Thiên nữ, ở tim đặt chữ hạt giống hoặc chỉ vẽ ấn, hoặc chỉ vẽ chữ. Nếu thai trong Phật Đảnh thì mắt chư Phật là quyển thuộc vây quanh, Phật thường có thân trụ trong lửa nóng, hạt giống bày ra, nghĩa là ấn này ở trong lửa, trong đặt chữ hạt giống. Bỏ ba phần vị, nghĩa là bỏ ba tòa vị mà đặt mắt Phật. Trước nói trong bộ Bồ-tát khắp bày hạt giống, nghĩa là ở khắp bày trong đàn. Chưa nói là nay lại nói. Các Bồ-tát ấy đều phải làm Mạn-đồ-la. Phải làm tượng tròn sáng cho thật trắng sạch. Trong đó làm đài mười chữ, trên đài là đại chân Đà-mạt-ni, đều có đặt nêu như nêu thừa châu, trên đầu đều để châu như ý, có lửa rất nóng. Bốn tôn Bồ-tát ấy đặt ở trung tâm mười chữ, các Bồ-tát khác thì thứ lớp bày trong viện kế, ở ngoài lại để tám bộ. Cực trắng là sắc vắng lặng, phải khiến rất trong sáng vắng lặng mà trụ. Các Bồ-tát này đều có khả năng thí cho tất cả nguyện.

Kế làm Thích Sư Tử Mạn-đồ-la, phải làm Kim Cang bốn phương trùm khắp. Đàn ấy màu vàng khiến rất tươi tốt, trong đó hoa Kim Cang Xử (chày Kim Cang) trên sử để hoa sen, hoa sen màu vàng, trên hoa để bát, bốn bên bát đều có lửa sáng. Nếu làm hình Phật thì vẽ Phật Thích-ca cầm bát, lại dùng Kim cang vây quanh, bên phải để ca-sa, bên trái để tích tượng. Kế là năm Phật Đảnh, dù trắng che trên Phật đảnh, đặt tòa, trên tòa đặt ấn. Lại y theo Bốn Bộ Như Phật Bộ, tất cả đều hình vuông, hoặc y sự Tứ tai thì tròn. Dùng dù làm ấn, trên thặng Phật đảnh có dao vây quanh. Nếu có nói chỗ tức y căn. Ánh sáng phun ra như lửa đốt sắt. Tối thặng Phật đảnh dùng luân làm ấn, Trừ Chướng Phật Đảnh dùng câu móc làm ấn, Hỏa Tự Phật Đảnh vẽ hình đảnh kế Phật (đầu Phật có búi tóc) Hội Thông Đại Phật Đảnh dùng Kim cang làm ấn. A-tỳ phát sinh Phật Đảnh, Yết-đa Phật Đảnh, Vô Lượng Âm Phật Đảnh dùng màu kha bối mà quán biết. Phật Hào tướng dùng châu như ý làm ấn. Đây gọi là ấn Mạn-đồ-la. Ấn này là vật dụng quán đảnh thành tựu. Nếu Tứ tai thì tùy hình sắc chuyển biến, không phải dụng này. Thành tựu đều dùng Bốn tôn ở trong đó mà quán sắc loại, tức là trắng, vàng, đỏ... Mắt Phật phải làm Phật Đảnh hình búi tóc (hình Phật Đảnh kế), hai bên để mắt,

Phật Đảnh màu vàng, có Kim cang vây quanh.

Minh Phi Vô Năng Thắng thì trì Liên ấn. Nếu các tôn vị có ấn thì y văn mà đặt. Nếu không có văn thì đặt Bốn bộ chủ ấn, chỉ có trong chữ hạt giống. Vô Năng Thắng Vương làm khẩu ấn ở trên hoa sen màu đen, nghĩa là vẽ miệng giận dữ, trong miệng có hai nanh lộ ra. Các vị này nếu lấy Thích-ca làm giữa thì Phật Đảnh... bày ở vị kế. Nếu tùy mỗi Bốn tôn thì lấy một làm chủ Mạn-đồ-la, dời Đức Thích-ca ra ngoài. Các vị khác có thể lệ theo đây mà hiểu.

Lại, kế là nói ấn Tịnh cư thiên. Kinh nói: Tịnh cảnh hạnh, nghĩa là lấy Thiên định làm vị, lấy tịnh làm hạnh, nay nêu ấn ấy; Tư duy thủ, Thiện thủ, Thí vô úy đều dùng tay trái, hay phải cũng được. Diệu là nghĩa tốt. Tiểu thủ, Hoa thủ, Hư không chưởng vẽ phép tắc, nghĩa là y theo pháp này mà vẽ. Các trời này, hoặc vẽ cười, hoặc vẽ suy tư hoặc, làm cho nguyện... đều được. Kế là ấn Địa thần, làm bình báu tròn trắng ở trong, bình ấy có cắm hoa hoa báu để trang nghiêm, có Kim cang vây quanh. Thỉnh Triệu Hỏa Thiên Ấn, một bên duỗi tay phải ra, ngón trở mắt thứ ba co lại, co ngón cái vào lòng bàn tay, nếu trước thẳng mà co là thỉnh triệu (mời gọi), nếu trước co mà lại mở là phát khiển. Phải có các Đại tiên vây quanh, nghĩa là Ca-diếp Cù-đàm tiên... đều vẽ kế, đều ở trong viện lửa. Viện lửa tức là đàn tam giác. Trong đó màu đỏ gọi là viện đỏ. Ấn ấy như tiên nhân năm thông trước nói ấn bốn Vi-đà. Đây là Phạm Hạnh Bí ký. Nếu người tụng Vi-đà thì thấy thủ ấn này biết là luận nào, bộ nào... Cù-đàm Tiên Mạt-kiến-noa, Kiệt-già Tiên, Phước-tư Tiên, Ưng-kiệt-la-tư. Vua Diêm-ma ở Nam phương phải làm gió đàn, trong đàn vẽ ấn Đất-trà. Bên phải vua vẽ Tử Hậu, dùng chuông làm ấn. Nếu vẽ hình thì trì ấn, bên trái vẽ Hắc Âm Hậu, dùng cờ làm ấn, chính là cờ này. Đại Tự Tại giận dữ làm ấn Thâu-la, là Thâu-la này. Hậu của Đại Tự Tại Tử làm ấn Thước-đế, là Thước-đế này.

Minh Phi Đại Phạm bắt ấn Liên Hoa, tức sen chưa nở. Na-la-diên làm Luân ấn. Bảy mẫu đồng dùng ấn Một-nghiệt-la. Câu-phệ-ly-da làm Tỳ-sa-môn Phương Đảnh Cốt ấn, xương đầu lâu này dùng Tiểu thủ trạng mà trì. Các quyển thuộc như Bảy mẫu... tức là chim thú, chồn và chim Bà-thê. Đây đều ở trong gió luân vây quanh bảy mẫu... Nếu cầm hoa được chim này thì cũng là chân ngôn bảy mẫu. Ở đây đều khác, tự có pháp trì tụng. Nay vào hội Mạn-đồ-la này, thấy đều dùng để trang nghiêm. Phương Nê-lý-đế phải bắt Đại Đạo ấn. Trời Na-la-diên bắt Thâu ấn. Câu-ma-la bắt Thước-đế ấn. Nan-đà Long Huynh Đệ bắt Vân ấn, Thương-yết-la bắt Tam Kích ấn, Thương-yết-la bắt Bát Chí ấn.

Nguyệt Thiên bắt Bạch bình và Hữu liên ấn. Nhật thiên bắt ấn Xa-lạc ở trong Kim Luân. Xã-da Tỳ-xã-da làm Cung ấn. Gió Thiên làm Gió Tràng ấn. Trời Diệu âm bắt ấn Tỳ-bà.

Phước Lỗ Long bắt ấn Quyên sách. Như trước làm Viên (tròn) Mạn-đồ-la, dùng hạt giống chữ Bồn vây quanh. Đại ngã là bảo Chấp Kim Cang. Từ trên là lược nêu ấn ký. Nếu làm rộng thì đủ như trong pháp. Nghĩa là loại ấy đều là pháp Tự Tại Chân Ngôn Biệt Hạnh. Từ trên là Thích-ca Bộ Loại Hành Pháp.

Trở đi là nói Bồ-tát Mạn-đồ-la, Văn-thù Mạn-đồ-la, chánh phương dùng Kim Cang vây quanh như trước. Trong đây là tam giác, trong tam giác bắt ấn hoa sen xanh, là chữ hạt giống, tụng mà tưởng khắp trong đó, để chữ chân ngôn ở giữa.

Lìa ranh giới bên trong tam giác vây quanh làm hoa sen xanh nhỏ vây quanh ấn sen xanh lớn. Sở dĩ bắt ấn vì biết nghĩa thú pháp môn này, đều tùy hình sắc các quán mà biết bí ý, đúng pháp lấy chữ hạt giống làm hạt giống, tức là đó. Trong đó bắt ấn ấy như kế làm theo đây. Siêng năng mạnh mẽ tức là Văn-thù. Nghĩa là hạt giống sen xanh, đúng pháp thứ lớp mà làm, tùy hình sắc mà quán biết bí ý. Đồng tử Quang Vãng bắt Câu ấn, Đồng tử Bảo Quán, Đồng tử Vô Cấu Quang. Nói về Sứ giả, đây là bộ Văn-thù nói về Sứ giả. Trì tụng là như được tương ứng mà biết ấn ấy dùng pháp tương ứng mà làm, nghĩa là trở xuống là đồng nữa. Trí giả tức từ Văn-thù, cũng có thể gọi là cụ Đức.

Kế là Thiết Ni, Tiểu Hứa Thiết Ni, Tạp Sắc Sứ giả, Địa Tuệ, Chiêu Triệu Sứ giả, các Phụng giáo Sứ giả, đều bắt khắp ấn Tiểu Đạo. Đạo này làm cửa hình răng. Tiểu đạo không phải dịch đúng. Từ trên đã làm đều ở trong đàn vuông làm ấn, dùng sen xanh vây quanh. Trở lên là Phương Đông Văn-thù bộ loại quyển thuộc. Nếu Văn-thù là Trung thai, các Bồ-tát khác là lớp thứ hai, tám bộ là lớp thứ ba thì bắt chước theo đây. Phương Nam Bồ-tát Trừ Cái Chương dùng châu Như ý làm ấn, cũng làm Kim Cang Luân ở bốn phương. Trong lại làm đàn tam giác. Chỗ nói tương đương dùng báu như ý. Đều đại tinh tấn là hạt giống. Cái gọi là báu như ý, phải ở trong tam giác mà vẽ châu như ý, quyển thuộc vây quanh. Trở xuống là Bồ-tát đều phải dùng quyển thuộc vây quanh. Phải biết tương ấn ấy nay nói rộng quyển thuộc.

Về quyển thuộc, trong đây phải vẽ ấn như thứ lớp, tức là đúng pháp. Văn ấy có chữ này, chỉ về phía trái. Bồ-tát Trừ Nghi Quái, ấn ấy là ấn Kim Cang. Nói Bình là trong đó làm bình, trên bình cắm Kim Cang một cổ, phân nửa ở trong bình. Bồ-tát Vô Úy Thí tay bắt ấn Thí vô úy.

Bồ-tát Trì Ác Thú vẽ tay bắt (ấn) phát khởi. Bồ-tát Cứu Ý Tuệ làm bi thủ để trên tim. Bồ-tát Đại Từ Bi Khởi làm ấn Cầm hoa. Bồ-tát Bi Niệm. Trì giả là tên của Bồ-tát này. Bồ-tát Trì Nhiệt Não bắt ấn cho nguyện. Bồ-tát Bất Tư Nghị Cụ Tuệ Giả bắt ấn Tư duy. Có tuệ bất tư nghị, phía trái đều là đàn vuông, để hoa sen lên trên. Đây đều là quyển thuộc của Trì Cái Chưởng. Các nghĩa khác như trong Văn-thù đã nói. Địa Tạng Bồ-tát Bắc Phương Ấn là ở Đại Nhân Đà-la-luân. Trong Kim Cang Luân làm báu. Nói ở trong đó trước đặt tòa, trang nghiêm đất, trên đất vẽ hoa sen, đủ các sắc. Trên hoa làm cờ, ở đầu cờ để báu, chẳng vẽ hình chỉ vẽ cờ. Nếu bắt ấn này là cực thượng sắc, đây là hình tướng đây nói là hình cao quý nhất là khen, trong các ấn là mẫu nhiệm nhất. Bồ-tát này có vô lượng quyển thuộc. Nay nói lược Thượng thủ. Như báu bên trái bắt ấn Bồ-tát. Trong đó vẽ ấn ân cần mà bắt. Kim Cang Ba nhánh ở trên Bảo châu. Chỉ ở trên đất báu làm ấn. Nếu vẽ hình thì cũng ngồi trên hoa sen như Pháp Địa Tạng. Bồ-tát Bảo Chưởng bắt Nhất cổ Kim Cang, để Kim Cang này trên báu.

Bồ-tát Trì Địa làm hai đầu Kim Cang để báu trên đó. Ấn Bảo Ấn Thủ Bồ-tát là năm nhánh Kim Cang để trên báu. Bồ-tát Kiên Ý làm mười chữ Kim Cang. Bên phải (ở trên) tất cả đều ở trong Mạn-đồ-la ấy, đều ở trong phương luân mà làm đất báu, trên đất để báu, trên báu có ấn.

Kế là Bồ-tát Hư Không Tạng ở phương Tây, tức là Văn-thù trong hội Tây phương bộ chủ, làm đàn tròn khiến sáng sạch trắng tốt, ngồi trên hoa sen tay cầm dao. Nếu chẳng vẽ hình Bồ-tát mà chỉ để dao, thì dao ấy cực bén như sương. Lại như thế, tức là bén chắc như thế lại bên chắc là dùng chữ hạt giống mà vây quanh. Người trí dùng hạt giống của mình mà làm hạt giống tức là đặt hạt giống gốc. Kế nêu quyển thuộc Bồ-tát Thượng Thủ, tức vẽ hình ấn ấy như giáo, tức là đều y theo giáo đúng pháp mà làm. Bồ-tát Hư Không Vô Cấu, cũng dùng luân mà vây quanh. Bản này tức là tự, Ấn làm luân để đặt luân cũng tự vây quanh. Ở trong gió đàn là ấn Hư Không Tuệ Bồ-tát. Ở trong gió đàn thì đặt Thương-khư. Bồ-tát Thanh Tịnh Tuệ vẽ hoa sen trắng để trong gió đàn. Kế là Ấn Hạnh Tuệ Bồ-tát ở trong Gió luân để Thương-khư. Trong Thương-khư thì cắm hoa sen xanh. Ấn An Tuệ Bồ-tát, thì trong gió luân vẽ hoa, trên hoa để Kim Cang. Đây đều là một hội Văn-thù ở trong Đại bi tạng đại đàn. Bốn Bồ-tát tùy bất cứ một Bồ-tát nào làm chủ để ở trong đàn, còn các Bồ-tát khác đều ở viện thứ hai, xét phương mà bày. Viện thứ ba thì để tám bộ. Lại nữa, nếu trong Đại bi ở viện thứ hai, thì

giả khiến dùng Quán Âm làm Bộ chủ, bộ Kim cang và Phật Đảnh... đều y phương vị mà bày làm viện thứ hai. Kế phải biết viện thứ ba mà bày tám bộ, tức chẳng cần để Văn-thù hội Bồ-tát. Nếu hội Thích-ca là như trên nói. Ở đây nói nghĩa định ấy, việc này lại phải hỏi xét hay chăng? Phẩm Bí Mật Mạn-đồ-la đã xong.
